

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 1B khu lao động H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Đ và bà: Trần Thị T; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24-04-2017 Tòa án nhân dân thành phố N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 03-05-2019 chấp hành xong); nhân thân: ngày 27-10-2004 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 14-03-2006 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29-06-2007 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13-04-2010 Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa án tích), ngày 01-6-2016 Công

an phường T thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 04-01-2017 Công an phường Quang Trung thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 11-05-2017 Công an phường Trường Thi thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 16-11-2020, chuyển tạm giam ngày 25-11-2020; có mặt.

- Bị hại: Chị Ngô Thị Thanh Hi; sinh năm 1986; nơi cư trú: số 158 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 08-11-2020, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18Z4 - 0183 đi từ nhà đến hiệu thuốc địa chỉ 158 H phường P thành phố N để mua đồ. Khi ra về Đức phát hiện xe máy Nouvo biển kiểm soát 18H1 - 000.09 của chị Ngô Thị Thanh là chủ cửa hàng đang dựng trước cửa, trong hộc để đồ dưới tay lái xe có để 01 chiếc ví màu vàng nâu, kích thước khoảng (15x7) cm. Đức quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví. Đức nổ máy tiến xe lại gần chiếc xe Nouvo rồi dừng lại, dùng tay trái lấy chiếc ví rồi nhanh chóng điều khiển xe máy tẩu thoát. Khi đi đến khu vực gần đèn Cô Bơ trên đê L, xã N, thành phố N, Đức dừng lại kiểm tra chiếc ví vừa trộm cắp được, phát hiện bên trong ví có: 02 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị Thanh H và Trần Mạnh Trữ, 02 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank và Vietinbank, cùng số tiền 5.100.000 đồng. Đức lấy toàn bộ giấy tờ và tiền bỏ vào túi rồi vứt chiếc ví xuống sông. Sau đó, Đức đi về nhà đưa cho mẹ là bà Trần Thị Tình số tiền 800.000 đồng, cất 1.000.000 đồng ( gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) ở áo lao động ngấn tay treo trên cây quần áo, số tiền còn lại Đức dùng để tiêu xài cá nhân và còn lại 581.000.000 đồng Đức giữ trên người. Khoảng 23 giờ ngày 10-11-2020, Đức quay lại hiệu thuốc 158 Hoàng Văn Thụ, nhét trả lại qua khe cửa 02 chứng minh thư và 02 thẻ ATM trộm cắp được rồi đi.

Nhận được trình báo của người bị hại, Công an phường P đã thực hiện các biện pháp điều tra ban đầu và chuyển hồ sơ cùng vật chứng, đối tượng lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Tại Công an phường Phan Đình Phùng và Cơ quan điều tra thành phố N, Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Quá trình điều tra thu giữ của Đức một chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z4 – 0183, một áo chống nắng kẻ caro màu đen trắng và số tiền 581.000 đồng. Ngoài ra thu giữ tại nhà của Đức số tiền 1.000.000 đồng, bà Trần Thị Tình (mẹ đẻ của Đức) tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã thực hiện việc giữ người trong trường hợp

khẩn cấp đối với Nguyễn Đình Đ. Đối với chiếc ví Đức đã vất xuống sông Cơ quan điều tra không thu hồi được, chiếc ví giá trị không lớn nên chị Ngô Thị Thanh H không yêu cầu định giá và không yêu cầu Đức phải bồi thường.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Thanh H số tiền 2.381.000 đồng đã thu giữ, chị Hải đã nhận được tiền và không yêu cầu Đức bồi thường số tiền đã chi tiêu hết.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Đ khai: Khoảng 10 giờ ngày 08-11-2020, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Ngô Thị Thanh H chiếc ví bên trong có một số giấy tờ, thẻ ngân hàng và số tiền 5.100.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Đ và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình Đ phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong

tổ tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 08-11-2020, tại trước cửa số nhà 158 Hoàng Văn Thụ phường Phan Đình Phùng thành phố N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Ngô Thị Thanh H 01 chiếc ví (không có giá trị) bên trong có một số giấy tờ, thẻ ngân hàng và số tiền 5.100.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án (đã được xóa án tích) và bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 áo chống nắng kẻ ca rô thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18Z4 – 0183, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về vấn đề dân sự: Bị hại là chị Ngô Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16-11-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo chống nắng kẻ ca rô (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Ngô Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. N (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. N;
- Chi cục THADS tp. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Điện**

